TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**
Số: 211/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 14 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2022/HNST ngày 24 tháng 02 năm 2022 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu:

1. Bà Nguyễn Anh T, sinh năm 1999;
2. Ông Nguyễn Tất P, sinh năm 1999;

Cùng địa chỉ: đường A, Khu phố B, phường C, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tất P và bà Nguyễn Anh T thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23 đăng ký ngày 28/02/2020 tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ theo quy định pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp; do đó khi có yêu cầu ly hôn, được áp dụng các quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình chung sống, giữa ông P và bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai không cùng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài. Ông bà đã cùng nhau hòa giải nhưng không thành.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông P và bà T không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông P và bà T khai không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[5] Về lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Tất P và bà Nguyễn Anh T tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tất P và bà Nguyễn Anh T thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23 đăng ký ngày 28/02/2020 tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung: Không có.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0014064 ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Tất P và bà Nguyễn Anh T đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, HS, (Vy).

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong